

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ sửa chữa, cải tạo trụ sở; mua sắm trang thiết bị làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Kết luận số 1483-KL/TU ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tỉnh ủy Yên Bái; Báo cáo số 900/BC/ĐU ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phương án sửa chữa, cải tạo, mua sắm trang thiết bị làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh theo phương án sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Ủy ban nhân dân về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 54/TTr-STC ngày 01 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ sửa chữa, cải tạo, mua sắm trang thiết bị làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí sửa chữa, cải tạo trụ sở, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị năm 2025: **10.238.452.000 đồng** (Mười tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng), trong đó:

- Kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác các danh: 1.943.000.000 đồng.

- Kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung: 889.800.000 đồng.

- Kinh phí sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc; di chuyển trụ sở, dọn dẹp vệ sinh cơ quan và các chi phí cần thiết khác: 7.405.652.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Nguồn kinh phí: Sử dụng từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi của ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 thực hiện theo Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính thực hiện thủ tục cấp bổ sung kinh phí; hướng dẫn, kiểm soát các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các CV phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH(Dùng).

CHỦ TỊCH

Trần Huy Tuấn